TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2023/HSST
Ngày 14-03-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Hảo
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tám
Bà Ngô Thị Thúy Hảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Vững – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Anh Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 03 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 365/2022/HSST ngày 30 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

Lê Văn H, sinh ngày 01-01-1997 tại Cà Mau; giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau; nơi ở: không xác định; Nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn U và bà Nguyễn Thị C; Tiền sự: không.

Tiền án:

- Bản án số 195/2018/HSST ngày 16-10-2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Bản án số 140/2021/HSST ngày 25-05-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xử phạt 20 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Đặc điểm nhân thân: Bản án số 173/2015/HSST ngày 17-09-2015 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị bắt ngày 08 tháng 10 năm 2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (bị cáo có mặt).

Bị hại:

1. Anh Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1984 – Địa chỉ: P nhà B - Khu E, Phường G, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Mạnh Đ, sinh năm 1991– Địa chỉ: P nhà A - Khu E, Phường G, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Anh Lê Trung C1, sinh năm 1984 – Địa chỉ: P nhà A - Khu E, Phường G, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Anh Trần Sơn T, sinh năm 1993– Địa chỉ: P nhà A- Khu E, Phường G, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Hồ Thị Thu T1, sinh năm 1989– Địa chỉ: Số H H, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hành vi thứ nhất: Vào khoảng 03 giờ ngày 01-10-2022, Lê Văn H cầm theo 01 đầu tua vít đi bộ lòng vòng trên các tuyến đường trong khu tập thể E thuộc phường G, thành phố V tìm kiếm xe mô tô của người dân không trông coi để trộm cắp. Khi đi đến chân cầu thang dãy nhà tập thể B - Khu E, phường G, thành phố V thì H nhìn thấy chiếc xe mô tô Air Blade màu đỏ đen biển số 72L6 - 3979 của anh Nguyễn Thanh H1 nên H dùng đầu tua vít phá ổ khóa xe rồi nổ máy xe tẩu thoát.

Sau khi trộm được xe mô tô, H đi ra khu vực vòng xoay Đ thì gặp người tên Tý A (chưa xác định được nhân thân) đang ngồi ở đài phun nước, Tý A hỏi H " xe mới làm được hả", H trả lời "xe mới trộm cắp được". Tý A nói H thay biển số xe đi, H nói không có biển số thay thì Tý A mở cốp xe mô tô của Tý A lấy biển số 72L6 - 7477 ra thay biển số 72L6 - 3979 của xe mô tô Hoài vừa trộm cắp được.

Sau khi thay biển số xe, H điều khiển xe về phòng trọ ngủ. Đến khoảng 13 - 14 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô trên đi đến tiệm game bắn cá trên đường X gặp Bé Hai tức Hồ Thị Thu T1 cầm cố xe mô tô được 2.000.000 đồng. Bé Hai lấy lại 300.000 đồng tiền lời trước, còn đưa cho H số tiền 1.700.000đ đồng. Số tiền này H mua ma túy sử dụng và tiêu xài hết.

Kết luận định giá tài sản số 210/KL-HĐĐG-TTHS ngày 07-11-2022 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: Xe mô tô biển số 72L6 – 3979 trị giá 5.500.000đ đồng.

Hành vi thứ hai: Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 06-10-2022, H mang theo 01 đầu tua vít đi bộ đến khu vực E, phường G, thành phố V để trộm cắp xe mô tô của người dân. Khi đến gầm cầu thang dãy A5 - Khu E, H nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda-Dylan biển số 72K3 - 8235 của anh Nguyễn Mạnh Đ nên lại gần dùng đầu tua vít phá khóa xe mô tô rồi nổ máy xe tẩu thoát.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá kết luận: Xe mô tô biển số 72K3 - 8235 trị giá 3.500.000 đồng.

Hành vi thứ ba: Lê Văn H điều khiển mô tô biển số 72K3 8235 đi đến khu vực Bến xe V thì gặp Tý A. H đưa xe mô tô trộm cắp được cho Tý A điều khiển chở H đi bán. Trên đường đi Tý A hỏi H lấy trộm xe ở đâu, H nói trộm ở Khu E. Tý A rủ H quay lại lấy trộm xe tiếp, H đồng ý rồi cả hai quay lại Khu E. Tý A dừng xe ở ngoài cổng chờ, H đi bộ vào khu vực gầm cầu thang phía mặt sau nhà A1 - Khu E rồi dùng đầu tua vít phá ổ khóa xe mô tô hiệu YAMAHA – Sirius màu sơn Đen-Bạc biển số 72L5-9475 của anh Lê Trung C1. Do không phá ổ khóa được nên H đẩy xe mô tô ra ngoài thì Tý A nói xe này xấu quá không ai mua nên H đẩy xe để tại khu vực phía mặt trước nhà A - Khu E.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá kết luận: Xe mô tô biển số 72L5-9475 trị giá 3.000.000 đồng.

Hành vi thứ tư: Ngay sau đó H tiếp tục đi đến gầm cầu thang nhà A5 - Khu E tiếp tục lấy trộm xe mô tô Yamaha – NVX biển số 72C2 - 000.89 của anh Trần S. Do xe này sử dụng khóa điện tử nên H không phá ổ khóa được mà đẩy bộ xe ra ngoài. Lúc này, Tý A điều khiển xe mô tô biển số 72K3 – 8235 đẩy xe mô tô biển số 72C2 - 000.89 do H ngồi trên xe đi đến vòng xoay Đ. Tại đây, Tý A nói để Tý A mang xe biển số 72C2 - 000.89 đi bán trước, còn H đi xe biển số 72K3 – 8235 về phòng trọ ngủ.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Tý A gọi điện cho H nói đi xe biển số 72K3 – 8235 đến Đường C để giao xe cho Tý A mang bán. Khi H đến gần khu 18 tầng thì gặp Tý A đi cùng một người khác. Tý A đi bộ đến lấy xe mang bán, còn H sang xe người đi cùng Tý A chở về phòng trọ. H không biết Tý A bán hai xe này được bao nhiêu tiền và Tý A cũng chưa chia tiền cho H.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá kết luận: Xe mô tô biển số 72C2 - 000.89 trị giá 20.500.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã thu giữ được xe mô tô biển số 72L6 – 3979 và xe xe mô tô biển số 72L5-9475 trả lại hai người bị hại. Hai xe biển số 72C2 - 000.89 và biển số 72K3 – 8235 do Tý A mang bán không thu hồi được.

Biển số xe 72L6 – 7477 xác minh chủ sở hữu của chị Lê Thị Thu V (sinh năm 1990 – Địa chỉ: Số B L, Phường D, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu), chị V vẫn đang sử dụng xe có biển số trên.

Đối tượng tên Tý A và các đối tượng tiêu thụ tài sản có liên quan đến hành vi phạm tội của Lê Văn H, do chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau theo quy định pháp luật.

Khi cầm cố xe mô tô Air Blade màu đỏ đen biển số 72L6 – 3979, chị Hồ Thị Thu T1 không biết tài sản có nguồn gốc do Lê Văn H phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự.

Bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 28-12-2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố Lê Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù giam.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thành phố V và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố V và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo xác định trong khoảng thời gian từ ngày 01-10-2022 đến ngày 06-10-2022, tại địa bàn thuộc Khu E, Phường G, thành phố V; bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 04 xe mô tô của bốn người bị hại có tổng trị giá 32.500.000 đồng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và những bị hại, phù hợp với kết quả định giá và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa.

Xét bị cáo thực hiện 04 vụ trộm cắp, tài sản bị chiếm đoạt trong cả 04 vụ đều trị giá trên 2.000.000 đ; bị cáo có hai tiền án, đã tái phạm, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm; bị cáo không có nghề nghiệp, đều lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính. Vì vậy, hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại các điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự với các tình tiết định khung hình phạt: Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, tái phạm nguy hiểm.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Chỉ trong thời gian ngắn bị cáo liên tiếp phạm tội, gây tâm lý hoang mang lo lắng, bất ổn trong cộng đồng dân cư. Bị cáo đã nhiều lần bị kết án hình sự nhưng không ăn năn hối cải, vừa chấp hành xong hình phạt tù được tự do là lại tiếp tục phạm tội. Trong vụ án còn có Tý A là đồng phạm cùng bị cáo thực hiện hai hành vi trộm cắp tài sản và đưa tài sản đi tiêu thụ, có dấu hiệu của phạm tội có tổ chức, nhưng vì chưa bắt được đối tượng này nên chưa thể tiến hành đối chất với lời khai

của bị cáo để xác định sự thật khách quan. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều xác định không yêu cầu gì về phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng: 01 đầu tô vít dẹt hình chữ L bằng kim loại dài 8,8 cm; 01 áo sơ mi dài tay; 01 mũ lưỡi trai màu đen; 01 biển số 72 L6 – 7477; bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội, tài sản đều không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng: Điểm b, g khoản 2 Điều 173; Điều 38; khoản 1 Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt Lê Văn H 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 10 năm 2022.

3. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 đầu tô vít dẹt hình chữ L bằng kim loại dài 8,8 cm; 01 áo sơ mi dài tay; 01 mũ lưỡi trai màu đen; 01 biển số 72 L6 – 7477.

Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 91/BB-CCTHADS ngày 30-12-2022.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày

bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Thanh Hảo

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND TP. Vũng Tàu;
- Công an TP. Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự TP. Vũng Tàu;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Vũng Tàu;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.